TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 10 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213; Điều 396; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng D ân sự; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa;án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1989.
- Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1987.

Đều cư trú tại: Khu x, phường K, thành phố M tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân : Chị Bùi Thị Thu H và anh Trần Mạnh C thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị H và anh C được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/07/2019 và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hô n và thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn ngày 02/07/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật , không trái đạo đức xã hội . Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình , công nhận chị Bùi Thị Thu H và anh Trần Mạnh C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung : Chị H và anh C có 02 con chung là Trần Gia L, sinh ngày 21/12/2010 và Trần Gia L1, sinh ngày 20/04/2013. Đối với 02 con chung Trần Gia L

và Trần Gia L1 chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sự thỏa thuận về con chung của chị H và anh C phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

[4] Về khoản nợ chung: Chị H và anh C thống nhất không có khoản nợ chung

[5] Về lệ phí: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị Thu H và anh Trần Mạnh C mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày các đương sự thỏa thuận ly hôn và hòa giải thành (ly hôn, nuôi con, lệ phí), có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại (ngày 02/07/2019), nộp lệ phí ngày 03/7/2019 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Bùi Thị Thu H và anh Trần Mạnh C thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C nên Giấy chứng nhận kết hôn số 30 quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/8/2010 không còn giá trị pháp lý

- **Về con chung**: Chị Bùi Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung là Trần Gia L, sinh ngày 21/12/2010 và Trần Gia L1, sinh ngày 20/04/2013 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi

người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung, theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình

- Về tài sản chung: Không có.

- Về các khoản nợ chung Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Thu H tự nguyên chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001692 ngày 03 tháng 07 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Thi hành án dân sự;
- UBND phường K, tp M;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương